

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 10 năm 2016



TRONG THÁNG NÀY

Tên văn bản	Nội dung	Trang
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP		
Thông tư số 147/2016/TT-BQP	Thông tư số 147/2016/TT-BQP ngày 21/9/2016 của Bộ Quốc phòng quy định về quản lý Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng quản lý và Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng làm chủ sở hữu	3
Thông tư số 20/2016/TT-BCT	Thông tư số 20/2016/TT-BCT ngày 20/9/2016 của Bộ Công thương quy định định mức tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp thép	3
Thông tư số 134/2016/TT-BTC	Thông tư số 134/2016/TT-BTC ngày 8/9/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Việt Nam	3
Công văn số 4238/TCT-CS	Công văn số 4238/TCT-CS ngày 16/9/2016 của Tổng cục Thuế về việc giới thiệu các nội dung mới của Thông tư số 130/2016/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 100/2016/NĐ-CP	4
Công văn số 4100/TCT-CS	Công văn số 4100/TCT-CS ngày 9/9/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với Chi nhánh	4
THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU		
Nghị định số 134/2016/NĐ-CP	Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	5
THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG		
Công văn số 3961/TCT-KK	Công văn số 3961/TCT-KK ngày 30/8/2016 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế GTGT dự án đầu tư	5
LỆ PHÍ MÔN BÀI		
Nghị định số 139/2016/NĐ-CP	Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 4/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài	6

LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

Nghị định số 140/2016/NĐ-CP	Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ	6
-----------------------------	--	---

LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG

Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH	Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	8
--------------------------------	---	---

Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH	Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	8
--------------------------------	--	---

Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH	Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước	9
--------------------------------	---	---

CỔ PHẦN HÓA

Thông tư số 115/2016/TT-BTC	Thông tư số 115/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần	10
-----------------------------	---	----

DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN

Thông tư số 14/2016/TT-BKHĐT	Thông tư số 14/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu dịch vụ phi tư vấn	10
------------------------------	---	----

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Ngày 21/09/2016 Bộ Quốc Phòng ban hành Thông tư số 147/2016/TT-BQP quy định về quản lý Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng quản lý và Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng làm chủ sở hữu

Thông tư này quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đánh giá, căn cứ, nội dung, thời điểm, tiêu chí, phân loại và trình tự thủ tục đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; việc kiểm nhiệm của Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty TNHH 1 thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng quản lý và Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng làm chủ sở hữu.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/11/2016.

DOWNLOAD

Thông tư số 20/2016/TT-BCT ngày 20/9/2016 của Bộ Công thương quy định mức tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp thép

Thông tư này quy định về phương pháp tính toán và định mức tiêu hao năng lượng trong ngành công nghiệp thép giai đoạn đến hết 2020 và từ 2021-2025, gồm các công đoạn sản xuất: thiêu kết quặng sắt; luyện gang lò cao; luyện thép lò chuyển (lò thổi), luyện thép lò điện hồ quang, luyện thép lò cảm ứng; cán thép.

Đối với các công đoạn: sản xuất gang, thép phục vụ cho đúc chi tiết cơ khí; sản xuất thép hợp kim làm vật liệu chế tạo máy; sản xuất thép tấm phẳng cán nóng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Theo đó, tùy từng công đoạn sản xuất thép sẽ có một định mức tiêu hao năng lượng khác nhau, định mức tiêu hao cao nhất là công đoạn sản xuất gang bằng lò cao và thấp nhất là công đoạn sản xuất phôi thép bằng lò chuyển (lò thổi).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/11/2016.

DOWNLOAD

Ngày 08/9/2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 134/2016/TT-BTC về cơ chế quản lý tài chính đối với Công ty Mua bán nợ Việt Nam do Nhà nước làm chủ sở hữu

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2016 và thay thế Quyết định số 2857/QĐ-BTC ngày 9/11/2012.

DOWNLOAD



Công văn số 4238/TCT-CS ngày 16/9/2016 của Tổng cục Thuế về việc giới thiệu các nội dung mới của Thông tư số 130/2016/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 100/2016/NĐ-CP, theo đó:

Thông tư số 130/2016/TT-BTC có những sửa đổi, bổ sung quan trọng về chính sách thuế như sau:

- Bổ sung các đối tượng không chịu thuế GTGT (gồm: dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật; vận chuyển hành khách bằng tàu điện; sản phẩm xuất khẩu có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành trở lên)
- Bổ quy định hoàn thuế GTGT đối với hàng mua bán trong nước
- Bổ sung điều kiện hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư mới
- Bổ sung các trường hợp hàng xuất khẩu không được hoàn thuế GTGT (gồm hàng nhập khẩu để xuất khẩu và hàng xuất khẩu ngoài địa bàn hải quan)
- Sửa đổi giá tính thuế và điều kiện khấu trừ thuế TTĐB
- Giảm tỷ lệ phạt chậm nộp thuế, từ 0,05%/ngày xuống còn 0,03%/ngày
- Bổ sung quy định miễn thuế sử dụng đất PNN đối với hộ gia đình, cá nhân có số thuế sử dụng đất PNN phải nộp hàng năm từ 50.000 đồng trở xuống
- Bổ sung trường hợp đầu tư bổ sung máy móc thiết bị thường xuyên không bị coi là đầu tư mở rộng

Trường hợp trong giai đoạn từ năm 2009-2013, doanh nghiệp có sử dụng quỹ khấu hao cơ bản TSCĐ; lợi nhuận sau thuế tái đầu tư hay vốn trong phạm vi vốn đầu tư đã đăng ký để đầu tư bổ sung máy móc thiết bị thường xuyên và không tăng công suất sản xuất kinh doanh theo đề án kinh doanh đã đăng ký thì không phải là đầu tư mở rộng. Điều này có nghĩa, doanh thu phát sinh từ việc đầu tư bổ sung máy móc thiết bị thường xuyên này sẽ không bị loại trừ khi xét hưởng ưu đãi thuế trong giai đoạn 2009-2013.

DOWNLOAD

Công văn số 4100/TCT-CS ngày 9/9/2016 của Tổng cục Thuế về chính sách thuế đối với Chi nhánh

Văn bản trả lời vướng mắc liên quan đến việc kê khai nộp thuế GTGT, thuế TNDN và thuế TNCN đối với Chi nhánh hạch toán phụ thuộc.

Theo đó, trường hợp Công ty có thành lập Chi nhánh ở ngoài tỉnh chỉ thực hiện việc sản xuất, gia công theo chỉ định của Công ty, không trực tiếp bán hàng, không phát sinh doanh thu thì việc hạch toán kế toán và kê khai thuế GTGT, thuế TNDN được thực hiện theo quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều 11, điểm c, d khoản 1 Điều 12 Thông tư 156/2013/TT-BTC.

Về thuế TNCN, tại khoản 1 Điều 21 Thông tư 92/2015/TT-BTC đã quy định rõ đơn vị nào trực tiếp trả thu nhập thì chịu trách nhiệm khấu trừ, khai nộp và quyết toán thuế TNCN. Theo đó, trường hợp Công ty ủy quyền cho Chi nhánh ký hợp đồng lao động nhưng Công ty là đơn vị trực tiếp trả lương thì Công ty phải chịu trách nhiệm khấu trừ, kê khai và quyết toán thuế TNCN.

DOWNLOAD

THUẾ XUẤT NHẬP KHẨU



Ngày 1/9/2016 Chính phủ ban hành Nghị định số 134/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

Nghị định này quy định về đối tượng chịu thuế; áp dụng thuế suất nhập khẩu, xuất khẩu, thời hạn nộp thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; và miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế xuất khẩu, nhập khẩu (Điều 1).

So với quy định cũ, Nghị định này có một số điểm mới đáng lưu ý như sau:

- Quy định rõ hàng XNK tại chỗ và hàng hóa của doanh nghiệp chế xuất thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối cũng thuộc đối tượng chịu thuế (Điều 2)
- Bổ sung quy định nếu một mặt hàng có mức thuế MFN thấp hơn mức thuế FTA (ưu đãi đặc biệt) thì được ưu tiên áp dụng thuế MFN và phần chênh lệch nếu đã nộp sẽ được xử lý như tiền thuế nộp thừa (Điều 3)

- Bổ sung thêm quy định về định mức, hồ sơ miễn thuế đối với hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; định mức, hồ sơ miễn thuế đối với hàng xuất khẩu, nhập khẩu là tài sản di chuyển, quà biếu, quà tặng. Đáng lưu ý là quy định mới có khống chế số lần miễn thuế đối với quà biếu, quà tặng không quá 4 lần/năm (Điều 8)
- Bổ sung quy định miễn thuế đối với hàng nhập khẩu, xuất khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu (Điều 10, 11, 12)
- Bổ sung quy định miễn thuế nhập khẩu 05 năm đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất của dự án đầu tư thuộc ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn đặc biệt khó khăn, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Điều 15)

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2016 và thay thế Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13/8/2010.

Bãi bỏ quy định về miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu tại các Quyết định: số 31/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015, số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015, số 53/2013/QĐ-TTg ngày 13/9/2013 và Điều 7 Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01/10/2009.

DOWNLOAD

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Công văn số 3961/TCT-KK ngày 30/8/2016 của Tổng cục Thuế về việc hoàn thuế GTGT dự án đầu tư

Theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Thông tư 219/2013/TT-BTC, đối với dự án còn trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, Công ty phải lập hồ sơ khai thuế GTGT riêng đồng thời phải kết chuyển thuế

GTGT đầu vào của dự án để bù trừ với thuế GTGT đầu ra của hoạt động SXKD chính.

Theo đó, nếu Công ty không thực hiện bù trừ thuế GTGT đầu vào của dự án với thuế GTGT đầu ra của hoạt động SXKD chính thì bắt buộc điều chỉnh lại theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 10 Thông tư 156/2013/TT-BTC.

Trường hợp sau khi điều chỉnh mà phát sinh tiền thuế GTGT nộp thừa thì số thuế nộp thừa được xử lý theo quy định tại Điều 33 Thông tư 156/2013/TT-BTC.

Đối với vấn đề bàn giao số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết của dự án từ Công ty sang Chi nhánh khi dự án đi vào hoạt động được thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4943/TCT-KK ngày 23/11/2015.

DOWNLOAD

LỆ PHÍ MÔN BÀI

Ngày 04/10/2016 Chính phủ ban hành Nghị định 139/2016/NĐ-CP quy định về lệ phí môn bài

Nghị định này quy định về người nộp lệ phí môn bài; miễn lệ phí môn bài; mức thu và khai, nộp lệ phí môn bài. "Lệ phí môn bài" quy định tại Nghị định này là tên gọi mới của "thuế môn bài" đang áp dụng hiện nay (Điều 1).

Đối tượng nộp lệ phí môn bài cũng bao gồm các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, từ loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đến cả cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có hoạt động SXKD (Điều 2).

Tuy nhiên, nếu thuộc các trường hợp quy định tại Điều 3 của Nghị định thì được miễn nộp lệ phí môn bài, ví

dụ như: hộ, cá nhân có doanh thu từ 100 triệu/năm trở xuống; hộ, cá nhân có hoạt động SXKD không thường xuyên; không có địa điểm cố định; tổ chức, hộ, cá nhân nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá;...

Mức thu lệ phí môn bài được quy định theo từng đối tượng và mức vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư. Cụ thể, đối với doanh nghiệp phải nộp lệ phí môn bài 3 triệu/năm nếu có vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư trên 10 tỷ; 2 triệu/năm nếu vốn điều lệ hoặc vốn đầu tư từ 10 tỷ trở xuống (điểm a, b khoản 1 Điều 4).

Đối với các Chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh nộp chung mức 1 triệu/năm, không phân biệt quy mô vốn (điểm c khoản 1 Điều 4).

Đối với hộ, cá nhân có 03 mức nộp: 1 triệu/năm (nếu doanh thu trên 500 triệu/năm); 500.000 đồng/năm (nếu doanh thu từ trên 300 - 500 triệu/năm); 300.000 đồng/năm (nếu doanh thu từ trên 100 - 300 triệu/năm) (khoản 2 Điều 4).

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017.

Thay thế Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/8/2002 và Điều 18 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013.

DOWNLOAD

LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

Ngày 10/10/2016 Chính phủ ban hành Nghị định 140/2016/NĐ-CP quy định về lệ phí trước bạ

Nghị định này quy định về đối tượng chịu LPTB, người nộp LPTB, căn cứ tính LPTB, ghi nợ, miễn LPTB, chế độ khai, thu, nộp và quản lý LPTB.

Theo đó, so với quy định hiện hành, nghị định này không có thay đổi về đối tượng chịu LPTB và mức thu LPTB.

Tuy nhiên, nghị định có bổ sung nhiều trường hợp được miễn LPTB, gồm:

- Đất được Nhà nước cho thuê để sử dụng vào mục đích công cộng, khai thác khoáng sản, nghiên cứu khoa học, xây dựng CSHT, nhà để chuyển nhượng, sản xuất nông - lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, trước đây chỉ miễn đối với đất được giao (khoản 3 Điều 9)
- Tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phải chuyển sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê theo quy định của Luật Đất đai từ ngày nghị định này có hiệu lực thi hành (khoản 16 Điều 9)
- Tàu thủy, thuyền không có động cơ, trọng tải toàn phần đến 15 tấn; tàu thủy, thuyền có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa; tàu thủy, thuyền có sức chở người đến 12 người; tàu thủy, thuyền chở khách tốc độ cao và tàu thủy, thuyền vận tải công-ten-nơ (khoản 27 Điều 9)
- Nhà, đất của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hóa; thể dục thể thao; môi trường (khoản 28 Điều 9)
- Nhà, đất của cơ sở ngoài công lập đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà phục vụ cho các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo; y tế; văn hóa; thể dục thể thao; khoa học và công nghệ; môi trường; xã hội; dân số, gia đình, bảo vệ chăm sóc trẻ em (khoản 29 Điều 9)
- Nhà, đất của doanh nghiệp khoa học và công nghệ (khoản 30 Điều 9)

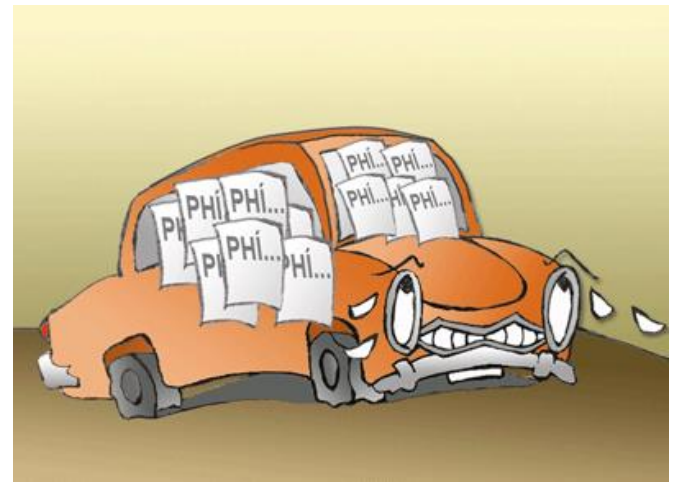
Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017. Kể từ ngày nghị định này có hiệu lực thi hành, các quy định sau hết hiệu lực thi hành:

- Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 và Nghị định số 23/2013/NĐ-CP ngày 25/3/2013
- Quy định về khai, thu, nộp và quản lý lệ phí trước bạ tại Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013

Bãi bỏ các quy định sau đây:

- Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015
- Khoản 1 Điều 5 Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg ngày 05/10/2015

DOWNLOAD



LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG



Ngày 1/9/2016 Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Thông tư này hướng dẫn về chế độ lương, thưởng dành cho người lao động làm việc theo HĐLĐ trong các Công ty 100% vốn nhà nước, trừ Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc và Kế toán trưởng.

Theo đó, tương tự quy định cũ, đối với người lao động làm việc tại Công ty 100% vốn nhà nước, mức tiền lương bình quân cũng được điều chỉnh tăng hoặc giảm căn cứ theo mức tăng hoặc giảm năng suất lao động và lợi nhuận (Điều 9).

Nguyên tắc trả lương, thưởng dựa theo vị trí, chức danh công việc, gắn với năng suất, chất lượng, hiệu

quả sản xuất, kinh doanh, trả lương thỏa đáng (không hạn chế mức tối đa) đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật, năng suất lao động cao và đóng góp nhiều cho công ty (Điều 15, Điều 16).

Tuy nhiên, theo thông tư này, tiền ăn ca của người lao động làm việc trong Công ty 100% vốn nhà nước được điều chỉnh tăng từ mức 680.000 đ/người/tháng (khoản 6 Điều 17 thông tư 18/2013/TT-BLĐTBXH) lên 730.000 đ/người/tháng (khoản 4 Điều 22 thông tư này).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2016. Các chế độ quy định tại thông tư này được áp dụng từ ngày 01/01/2016. Thay thế thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013.

DOWNLOAD

Ngày 1/9/2016 Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Thông tư này hướng dẫn về chế độ lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý (lãnh đạo) Công ty 100% vốn nhà nước (trừ Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng làm việc theo hợp đồng lao động).

Theo đó, tương tự quy định cũ, tiền lương của lãnh đạo Công ty 100% vốn nhà nước cũng được xác định dựa theo nguyên tắc: gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát, có khống chế mức hưởng tối đa (khoản 1 Điều 3).

Việc chuyển xếp lương đối với người quản lý chuyên trách cũng căn cứ theo chức danh đảm nhận và hạng

công ty. Tuy nhiên, hệ số lương làm căn cứ xếp lương, đóng BHXH, BHYT và giải quyết các quyền lợi khác thì được tính theo Bảng hệ số mức lương ban hành tại Phụ lục số I Nghị định số 52/2016/NĐ-CP, thay vì trước đó là Bảng hệ số mức lương ban hành tại Phụ lục I, Nghị định số 51/2013/NĐ-CP.

Ngoài ra, tiền ăn ca của lãnh đạo Công ty 100% vốn nhà nước đã được điều chỉnh tăng từ mức 680.000 đ/người/tháng (khoản 5 Điều 18 thông tư 19/2013/TT-BLĐTBXH) lên 730.000 đ/người/tháng (khoản 4 Điều 25 thông tư này).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2016. Các chế độ quy định tại thông tư này được áp dụng từ ngày 01/01/2016. Thay thế thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013.

DOWNLOAD

Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước

Thông tư này hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng làm căn cứ để người đại diện phần vốn nhà nước tham gia, biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần hoặc cuộc họp Hội đồng thành viên của Công ty TNHH có vốn góp nhà nước trên 50% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP.

Theo đó, về kế hoạch sử dụng lao động, nếu khối lượng SXKD không tăng hoặc đầu mỗi quản lý, cơ sở SXKD của Công ty không tăng so với năm trước thì số lao động bình quân không được tăng quá 5% so với số

lao động bình quân thực tế sử dụng trong năm trước (khoản 2 Điều 5).

Mức tiền lương bình quân của người lao động chỉ được tăng khi năng suất lao động bình quân và/hoặc lợi nhuận kế hoạch tăng so với năm trước (Điều 8).

Đối với người quản lý, Công ty được tự xác định, quyết định mức tiền lương bình quân gắn với việc bảo toàn và phát triển vốn, theo nguyên tắc như sau: nếu các chỉ tiêu SXKD tăng so với năm trước thì được tăng mức lương bình quân; nếu các chỉ tiêu SXKD giảm so với năm trước thì phải giảm mức lương bình quân (Điều 12).

Riêng người đại diện phần vốn nhà nước thì mức lương bình quân kế hoạch phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP và Điều 13 Thông tư này. Cụ thể, không quá 36 triệu/tháng, nếu lợi nhuận kế hoạch của Công ty chỉ đạt dưới 50 tỷ/năm. Trường hợp lợi nhuận kế hoạch từ 50 tỷ trở lên thì mức lương của người đại diện được tính tăng thêm theo hệ số điều chỉnh từ 0,5 - 2,5 (tùy mức lợi nhuận đạt được).

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2016.

DOWNLOAD



CỔ PHẦN HÓA



Ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 115/2016/TT-BTC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần

Thông tư này bổ sung quy định về việc gắn đấu giá tại Sở Giao dịch chứng khoán với đăng ký, lưu ký, đăng ký giao dịch cổ phần trúng đấu giá của doanh nghiệp cổ phần hóa.

Theo đó, khi doanh nghiệp cổ phần hóa đăng ký bán đấu giá cổ phần lần đầu qua Sở Giao dịch chứng khoán thì phải đồng thời thực hiện việc đăng ký, lưu ký cổ phần trúng đấu giá đã thanh toán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phần tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (khoản 3 Điều 1).

Đối với số cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược và người lao động trong doanh nghiệp cổ phần hóa thì được đăng ký, lưu ký theo hướng dẫn của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch

bổ sung trên hệ thống giao dịch UPCOM theo quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2016.

DOWNLOAD

DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN

Ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 14/2016/TT-BKHĐT quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu dịch vụ phi tư vấn

Thông tư này hướng dẫn việc lập hồ sơ mời thầu đối với các gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng (gói thầu quy mô nhỏ), gồm gói thầu đấu thầu rộng rãi hoặc đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ.

"Dịch vụ phi tư vấn" áp dụng mẫu hồ sơ mời thầu ban hành tại Thông tư này bao gồm: logistics, bảo hiểm; quảng cáo; tổ chức đào tạo, nghiệm thu chạy thử; đo vẽ bản đồ; in ấn; tang lễ; vệ sinh; quản lý, vận hành tòa nhà; kế toán; truyền thông; vận tải công cộng; trồng và quản lý chăm sóc cây xanh; cấp, thoát nước; cấp điện, chiếu sáng; thu gom, phân loại, xử lý chất thải, nước thải; nhiếp ảnh; đóng gói; sao chụp và các hoạt động khác không phải là dịch vụ tư vấn được quy định tại khoản 8 Điều 4 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

Đối với gói thầu dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu lớn hơn 10 tỷ đồng hoặc gói thầu nhỏ hơn 10 tỷ đồng nhưng áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ, được chỉnh sửa quy định tại mẫu hồ sơ mời thầu ban hành tại Thông tư này để áp dụng cho phù hợp với quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 và Nghị định 63/2014/NĐ-CP .

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2016.

DOWNLOAD

GMN International

Được thành lập vào năm 1970, GMN International (GMNI) là một hiệp hội toàn cầu, thành viên của hiệp hội là các công ty kiểm toán, kế toán chuyên nghiệp được lựa chọn hết sức chặt chẽ, thành lập từ lâu đời và rất có danh tiếng tại từng quốc gia. Mỗi công ty là một pháp nhân riêng biệt và độc lập.



Mối quan hệ giữa các công ty thành viên của GMNI được duy trì bằng cách liên hệ thường xuyên trực tiếp với nhau, cho phép các thành viên tiếp cận những thông tin quốc tế quý giá, tin cậy cùng với sự hỗ trợ và tư vấn nhanh chóng. Hỗ trợ toàn cầu giúp các thành viên làm việc cùng nhau hiệu quả hơn, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của khách hàng tại tất cả các nước.

Các thành viên của GMNI cùng nhau chia sẻ một cam kết chung để cùng thực hiện dịch vụ theo các tiêu chuẩn chuyên môn nghề nghiệp cao nhất. Kinh nghiệm của các chuyên gia của chúng tôi được chia sẻ một cách hiệu quả cho các đồng nghiệp để mang đến cho khách hàng những dịch vụ quốc tế xuyên suốt nhất.

Sứ mệnh của GMNI là trở thành một hiệp hội các công ty kiểm toán, kế toán và tư vấn chất lượng hàng đầu trên thế giới, cung cấp một loạt các dịch vụ cao cấp tại địa phương với phương pháp tiếp cận chuyên nghiệp, vì lợi ích của các thành viên, khách hàng và nhân viên.



TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Tel 046.2782.904
Fax 046.2782.905
Email anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

Tel 043.7958.705
Fax 043.7958.677
Email anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

Tầng 7, tòa nhà Hải Quân, 05 Lý Tự Trọng, Hoàng Văn Thụ, Q.Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel 0313.842.430
Fax 0313.842.433
Email anviet.hp@anvietcpa.com



Ông TẠ VĂN VIỆT

Tổng Giám đốc

Tel 0912 261 088
Email viet.ta@anvietcpa.com

Ông VŨ BÌNH MINH

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0904 347 726
Email minh.vu@anvietcpa.com

Bà TRẦN NGỌC ANH

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0904 123 088
Email anh.tran@anvietcpa.com

Bà VŨ THỊ HƯƠNG GIANG

Phó Tổng Giám đốc

Tel 0909 866 888
Email giang.vu@anvietcpa.com